

Số: 16/2021/QĐST-KDTM

TP. Thanh Hóa, ngày 23 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 15 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 42/2021/TLST- KDTM ngày 06 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Xuân S - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh T.

Địa chỉ: B, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Bà Mai Thị T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Đ, phường H, TP. T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Văn T2, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Đ, phường H, TP. T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 15/7/2021, bà Mai Thị T còn nợ Ngân hàng N - Chi nhánh T theo Hợp đồng tín dụng số 3531-LAV-202000297 ngày 11/02/2020, tổng số tiền là: 1.860.475.932đ (*Một tỷ, tám trăm sáu mươi triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn, chín trăm ba mươi hai đồng*). Trong đó nợ gốc: 1.737.000.000đ; nợ lãi trong hạn: 87.082.521đ; nợ lãi quá hạn: 123.475.932đ.

Bà T trả nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh T theo phương án trả nợ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 30/9/2021, trả 500.000.000đ tiền nợ gốc (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn).

- Kỳ 2: Ngày 31/10/2021, trả 500.000.000đ tiền nợ gốc (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn).

- Kỳ 3: Ngày 30/10/2021, trả 500.000.000đ tiền nợ gốc (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn).

- Kỳ 4: Ngày 31/12/2021, trả 237.000.000đ tiền nợ gốc cộng toàn bộ lãi phát sinh theo Hợp đồng.

Nếu bà T vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì Ngân hàng N - Chi nhánh T có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 70,30m<sup>2</sup> tại thửa số 38, tờ bản đồ số 05; Địa chỉ thửa đất: Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 2701010291 do UBND tỉnh T cấp ngày 24/04/2001 mang tên ông Mai Văn T2 và bà Mai Thị T, để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

- Về án phí: Bà Mai Thị T phải chịu 33.907.138đ (Ba mươi ba triệu, không trăm năm mươi tám ngàn đồng) án phí KDTM sơ thẩm. Ngân hàng N - Chi nhánh T được trả lại 32.058.000đ (Ba mươi hai triệu, không trăm năm mươi tám ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0012452 ngày 29/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

**Trần Thị Nga**